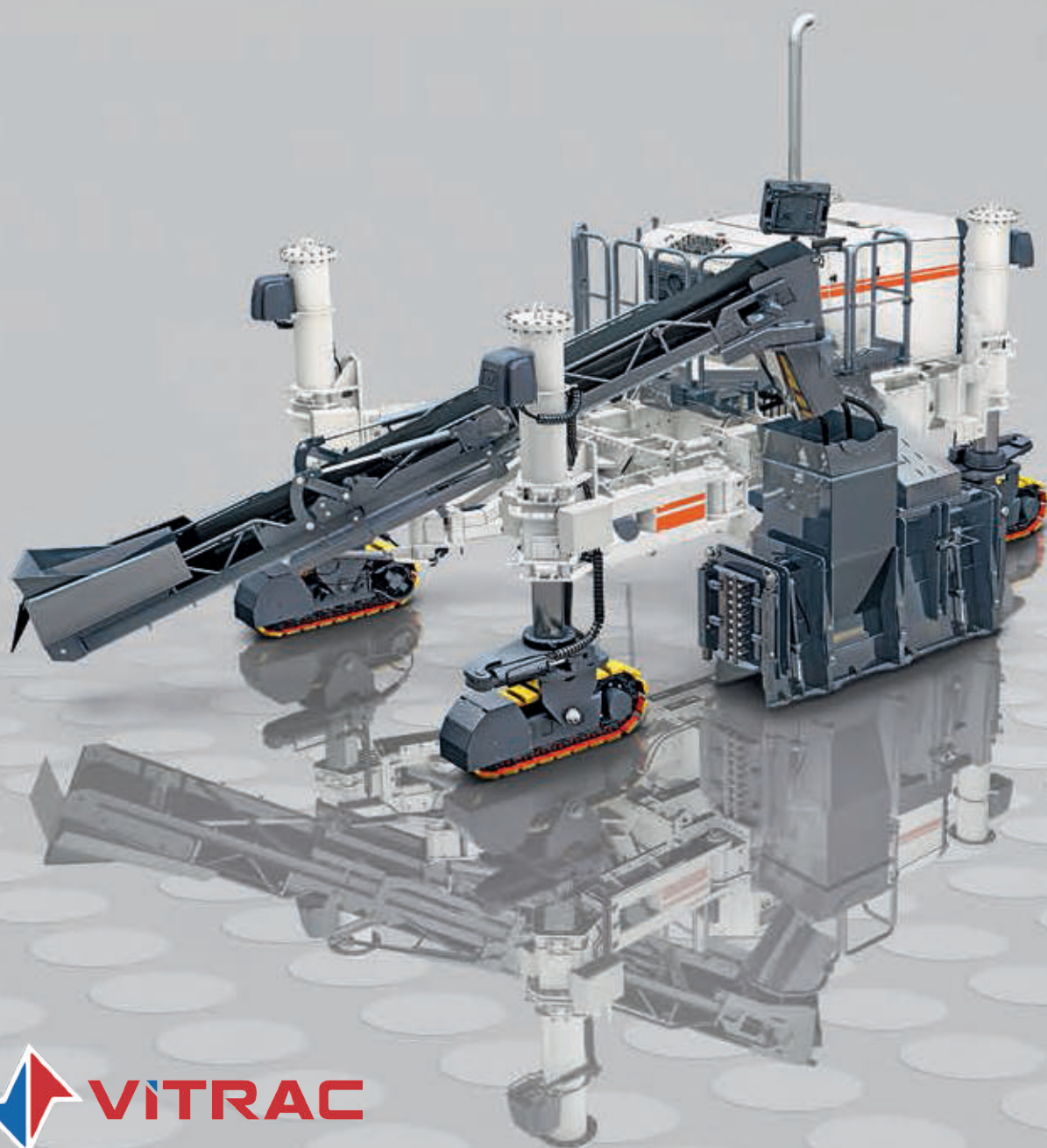


Tiêu chuẩn mới về sự hoàn hảo trong việc thảm bê tông
Máy trải bê tông xi măng
SP 61



Tổng quan: Các đặc điểm nổi bật của dòng SP61 mới

Đặc điểm nổi bật trong việc trải bê tông

1 | TÍNH NĂNG LINH HOẠT TRONG VIỆC TRẢI BÊ TÔNG

Máy trải bê tông xi măng đạt được tính năng hoàn hảo trong việc trải với các khuôn trải offset nhỏ và lớn với độ cao khuôn có thể lên đến 2.2m (tiêu chuẩn) cùng với bề rộng tiêu chuẩn đạt đến 3.0 m.

2 | CÁC KHUÔN TRẢI KIỂU OFFSET ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN KHẮP THỂ GIỚI

Phạm vi sử dụng rộng lớn của các khuôn trải tiêu chuẩn được cung cấp, cho phép lắp ở cả bên trái lẫn bên phải của thiết bị. Ngoài ra, những cấu hình khuôn đặc biệt vẫn có thể được cung cấp theo yêu cầu của người dùng.

3 | LINH HOẠT KHI CẤP NẠP BÊ TÔNG

Cụm bộ phận cấp nạp bê tông với hiệu suất làm việc cao, gồm băng tải guồng xoắn hoặc tải băng đai và đai gập được. Các hệ thống này có sẵn như tùy chọn.

4 | TÙY CHỌN CỤM ĐÀM NÉN BÊ TÔNG

Tùy vào yêu cầu của khách, máy có thể được trang bị bộ dẫn động rung bằng điện hoặc bằng thủy lực.

5 | CHUẨN BỊ CHO PHẦN NỀN ĐƯỜNG

Tùy chọn trống cào đi kèm với thiết bị nhằm tạo nên độ bằng phẳng cho phần nền cũng như đảm bảo cấu trúc đồng bộ cho lớp bê tông được trải.

Các đặc điểm về động cơ và vận hành thiết bị

6 | BỘ KIỂM SOÁT ĐỘNG CƠ HIỆU QUẢ

Chế độ ECO MODE sẽ điều chỉnh tự động công suất đầu ra của động cơ ứng với yêu cầu năng suất làm việc hiện thời, vì vậy đảm bảo giảm tiêu thụ nhiên liệu và giảm mức độ tiếng ồn phát sinh.

7 | CÔNG NGHỆ ĐỘNG CƠ TỐI TÂN

Máy SP 64 với động cơ công suất cao và tối tân (155kW / 208HP / 211 PS) tương thích với tiêu chuẩn khí thải EU stage 3 / US Tier 3.

8 | THIẾT KẾ HOÀN HẢO VÀ CÁC THAO TÁC VẬN HÀNH AN TOÀN

Vận hành máy một cách dễ chịu được đảm bảo nhờ vào khu vực làm việc được thiết kế tuyệt vời, qua đó cung cấp tính năng vận hành thân thiện và tầm quan sát tối ưu.

Các tính năng nổi trội của bộ điều khiển

9 | HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG VÀ LÁI CHUYỂN CHÍNH XÁC

Hệ thống kiểm soát và lái chuyển thông minh cho phép sự vận hành vượt trội thậm chí ở các khúc cua hẹp mà vẫn cho phép độ chính xác cao khi trải.



Đặc điểm nổi bật trong thiết kế

12 THIẾT KẾ MÁY THEO KHỐI ĐỒNG NHẤT

Máy được thiết kế theo kết cấu khối đồng bộ với sự cải biên linh hoạt, dễ tháo lắp các tùy chọn thêm và dễ điều chỉnh theo từng ứng dụng trải cụ thể. Máy còn cho phép chuyển đổi cấu hình nó thành dòng máy offset như máy SP 64.

13| TÍNH NĂNG VẬN CHUYỂN THÔNG MINH

Kích thước nhỏ gọn, tùy chọn băng tải loại gấp được và các yêu cầu cải biến máy tối thiểu đảm bảo sự dễ dàng vận chuyển máy và giúp giảm chi phí vận chuyển. Các chân máy dạng khớp xoay được điều khiển bằng thủy lực đóng vai trò chính trong việc giảm các thao tác lắp đặt và cài đặt cho máy ở công trường.



10| HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY THÔNG MINH VƯỢT TRỘI

Giao diện tiêu chuẩn cho phép chẩn đoán nhanh và chính xác tình trạng máy cùng với hệ thống WITOS hiện đại giúp gia tăng hiệu quả của việc vận hành máy hàng ngày.

11| GIAO DIỆN 3D ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH

Giao diện đã được thực tế chứng thực đảm bảo sự tương thích một cách có kiểm chứng với hệ thống kiểm soát 3D được hỗ trợ bởi các nhà cung cấp trực danh.

Đặc tính kỹ thuật

04
05

	SP 61
Phạm vi ứng dụng	trái offset
Hệ thống cấp bê tông vào	
Băng tải, loại vận chuyển bằng đai	dài: 5,900 mm, đai rộng: 600 mm
Băng tải, loại vận chuyển bằng đai, gập lại được (tùy chọn)	dài: 6,000 mm, đai rộng: 600 mm
Băng tải, loại vận chuyển nhờ vít xoắn, ngắn (tùy chọn)	dài: 4,600 mm, rộng: 400 mm
Băng tải, loại vận chuyển nhờ vít xoắn, dài (tùy chọn)	dài: 5,700 mm, rộng: 400 mm
Máng dẫn bê tông	Loại bằng thép hoặc cao su
Khuôn bê tông	
Bố trí / Lắp đặt	trái / phải
Điều chỉnh chiều cao khuôn trái (tùy chọn)	400 mm
Chiều cao vệt trái tối đa	2,200 mm* ¹
Bề rộng vệt trái tối đa	3,000 mm* ¹
Các thanh rung và mạch dẫn động	
Rung dẫn động bởi thủy lực	6 đầu nổi (tùy chọn: 12 đầu nổi)
Rung dẫn động bởi tín hiệu điện	18 đầu nổi
Thanh rung dẫn động bằng thủy lực	Thanh thẳng (D66)
Thanh rung dẫn động bằng điện	Thanh thẳng (D76)
Trống cào (tùy chọn)	
Bề rộng cơ sở	600 mm
Bề rộng tối đa	1,600 mm* ²
Độ sâu cào xới	0 đến 150 mm
Đường kính trống với mũi cào	500 mm
Điều chỉnh chiều cao bằng thủy lực	400 mm
Điều chỉnh chiều cao bằng cơ khí	300 mm
Tính năng kéo đẩy trống cào ra, 2 trạng thái	1,300 mm
Động cơ	
Nhà sản xuất	Deutz
Loại	TCD 2012 L06 2V
Làm mát	Bằng nước
Số xi lanh	6
Công suất định mức	ở 2,300 vòng/phút 155 kW / 208 HP / 211 PS
Dung tích xi lanh	6,057 cm ³
Tiêu thụ nhiên liệu, toàn tải	42 lít/h
Tiêu thụ nhiên liệu, 2/3 tải	17 lít/h
Tiêu chuẩn khí thải	EU Stage 3a

*¹ = Vui lòng tham khảo tư vấn của nhà máy đối với những ứng dụng đặc biệt hoặc những khuôn trái dạng khác

*² = Vui lòng tham khảo tư vấn của nhà máy đối với những yêu cầu về bề rộng trái đặc biệt

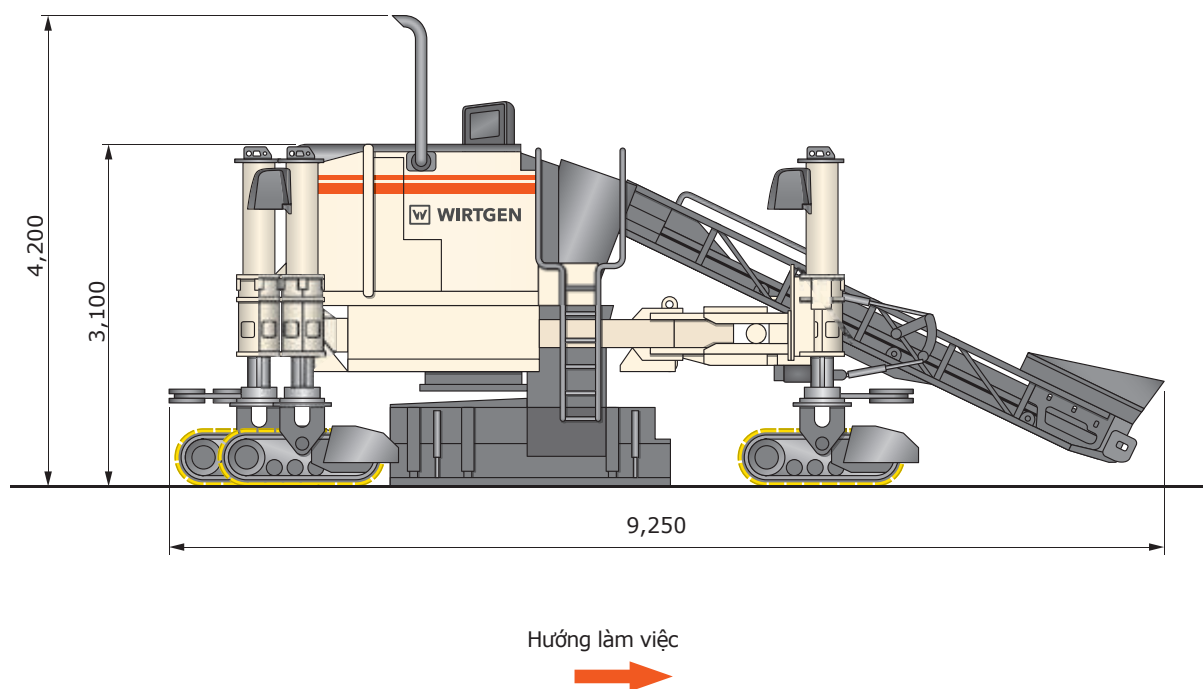
	SP 61
Hệ thống điện	
Nguồn cấp	24 V DC
Rung bằng điện	110 V AC 3~ /200Hz
Dung tích các thùng chứa	
Thùng nhiên liệu	400 lít
Thùng dung dịch Adblue® / DEF	-
Thùng dầu thủy lực, cấu hình rung dẫn động bằng điện	200 lít
Thùng dầu thủy lực, cấu hình rung dẫn động bằng thủy lực	400 lít
Thùng nước	500 lít + 500 lít
Các đặc tính hệ thống dẫn động	
Tốc độ trải	B0: 0 đến 6 m/phút
Tốc độ lúc di chuyển (không làm việc)	B0: 0 đến 21 m/phút
Bánh xích	
Số bánh	3 hoặc 4
Loại B0: Kích thước (L x W x H)	1,590 x 300 x 570 mm
Điều chỉnh cao độ	
Bảng thủy lực	1,100 mm
Cơ khí (thông qua các lỗ đục sẵn)	400 mm
Trọng lượng máy*³	
Trọng lượng vận hành, CE* ⁴ của máy cơ sở, gồm cả băng tải	15,500 đến 25,600 kg
Trống cào, bề rộng làm việc 600mm	1,300 kg
Băng tải loại tải bê tông băng đai	850 kg
Băng tải gập được, loại tải bê tông băng đai	920 kg
Băng tải loại tải bê tông băng vít xoắn	1,300 kg

*³ = Trọng lượng máy tùy thuộc vào các phụ kiện lắp theo từng ứng dụng và bề rộng làm việc

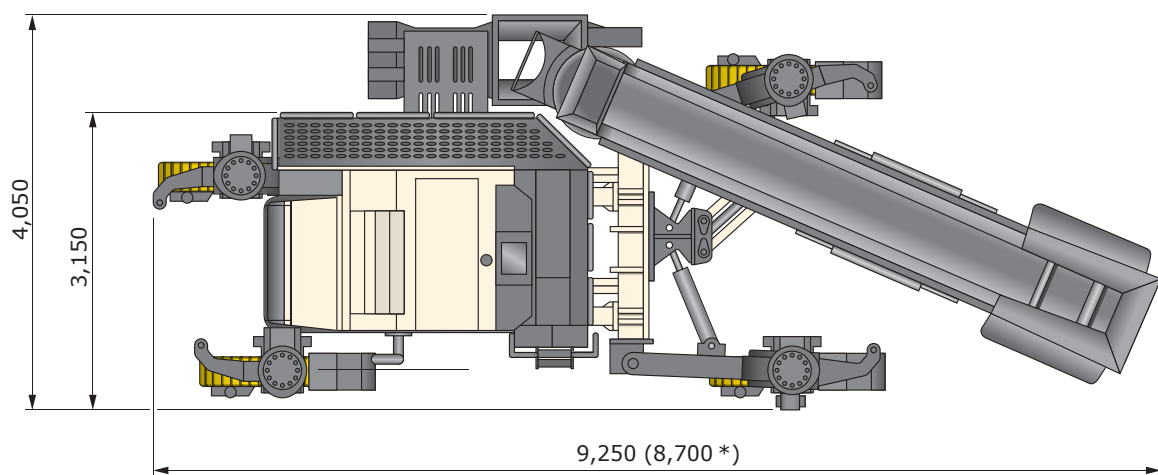
*⁴ = Trọng lượng máy với nửa thùng nước, nửa thùng nhiên liệu, thợ vận hành 75kg và bộ dụng cụ đi kèm

Kích thước máy

06
07



Đơn vị: mm



Hướng làm việc



Đơn vị: mm

* = Tùy chọn: Bể tải gập lại được, loại tải bê tông bằng đai

Trang bị tiêu chuẩn

SP 61

Máy cơ sở

Hệ thống làm mát với tốc độ quạt làm mát thay đổi theo nhiệt độ



Hệ thống điện 24 V



Thùng nhiên liệu 400 lít



Hệ thống thủy lực với thùng dầu thủy lực đủ lớn và hộp số lai bơm với 2 trục truyền động cùng các bơm thủy lực thỏa mãn các yêu cầu dành cho máy có các trang bị tiêu chuẩn



Khung máy và hệ thống điều chỉnh cao độ

Cùng với các điểm cố định, khung máy được thiết kế đáp ứng việc thực hiện các cụm chức năng cho tất cả các thao tác làm việc của máy



Khung thép vững chãi, thu đẩy theo từng cấp với tổng chiều dài 875 mm từ phía trước ra phía sau; có thể nối rộng thêm bởi các đoạn nối rộng cố định



Có thể lắp thêm khuôn trái offset ở bên trái hoặc bên phải của máy



Các cụm bộ phận của khung máy có thể thu đẩy từng nấc cho đến 0.875m



Các bánh xích và sự kết nối các bánh xích

Tốc độ trái (máy sử dụng bộ bánh xích B0): 0 đến 6 m/phút



Tốc độ di chuyển (máy sử dụng bộ bánh xích B0): 0 đến 21 m/phút



3 xi lanh thủy lực điều chỉnh cao độ với hành trình 1,100 mm



3 bộ bánh xích loại B0 với pa-te bằng thép



Phiên bản với 1 bánh xích trước có thể chỉnh xoay được bằng thao tác cơ



Hệ thống lái chuyển, cao độ và bộ điều khiển

WI-CONTROL - Bộ điều khiển chất lượng cao để tối ưu sự tương tác giữa các chức năng của máy



Tin nhắn báo lỗi hiển thị trên màn hình hiển thị



Hệ thống CAN BUS trên máy có thể mở rộng được với từng yêu cầu cụ thể của người dùng



Chế độ ECO: Bộ kiểm soát động cơ giúp tối ưu các lệnh điều chỉnh, từ đó làm giảm sự tiêu thụ nhiên liệu và giảm sự phát sinh tiếng ồn



Lái chuyển và cao độ được điều khiển bằng tín hiệu điện thủy lực một cách tỉ lệ nhờ vào hệ thống PLC gồm 4 cảm biến cao độ và 2 cảm biến lái chuyển



Bộ lắp cảm biến có thể điều chỉnh chiều cao và phạm vi hoạt động



Độ nghiêng tối ưu được kiểm soát bằng cảm biến góc dốc



Nhận dạng tự động cấu hình máy đang sử dụng cho phép định vị hướng làm việc cho người vận hành



Xi lanh lái chuyển máy được trang bị thêm cùng với 3 bánh xích loại B0



- ☒ = Trang bị tiêu chuẩn
- ☐ = Trang bị tiêu chuẩn, có thể thay thế bằng các trang bị tùy chọn
- ☐ = Trang bị tùy chọn

		SP 61
Bộ rung		
Bộ dẫn động rung thủy lực offset với tối đa 6 thanh rung		☐
2 thanh rung loại D66, được dẫn động bằng thủy lực		☐
Dàn trải bê tông cho khuôn offset		
Bảng tải loại dulong dai 5.90 m x 0.60 m điều chỉnh được và được dẫn động chạy ngược bằng thủy lực		☐
Máng dẫn bê tông bằng thép		☐
Khoang vận hành		
Khoang vận hành thoải mái với tầm quan sát vùng làm việc tối đa		☒
Bảng điều khiển 1 để cài đặt cho máy theo điều kiện công trường		☒
Bảng điều khiển 2 với màn hình hiển thị đa chức năng, cung cấp các menu giúp người vận hành thấy được tất cả các thông số máy cần thiết và cho phép điều chỉnh các thông số theo mong muốn. Điều này tương thích với hướng di chuyển và cấu hình thảm.		☒
Vận hành tiện lợi với 2 bảng điều khiển, ngôn ngữ dễ hiểu và các biểu tượng tượng hình		☒
Một trong số các bảng điều khiển có thể lưu trữ trong khoang động cơ; bảng điều khiển thứ 2 được bảo vệ chống lại các tác động phá hoại cũng như các yếu tố thời tiết nhờ vào bảng che có ổ khóa		☒
Trang bị trải offset		
Khuôn trải offset có bề rộng lên đến 0.60 m (cao tối đa 0.40 m) (Biểu mẫu lưu ý TEI#2170960)		☐
Khác		
Máy có các chuẩn bị để lắp bộ điều khiển cho Hệ thống WITOS Fleetview. "Hệ thống viễn tin và giải quyết các vấn đề ngay tại công trường của Wirtgen (WITOS)" là một hệ thống thông minh về Công nghệ làm đường của Wirtgen, giải quyết nhanh, hiệu quả các sự cố và quản lý dịch vụ khắp thế giới.		☒
Bộ dụng cụ lớn chứa trong hộp có thể khóa lại được		☒
Cụm an toàn bổ sung với các công tắc dừng khẩn cấp		☒
Bộ phận giúp nạp dầu thủy lực cho máy		☒
Sơn tiêu chuẩn màu trắng kem RAL 9001		☐
Cụm chiếu sáng với 3 đèn Halogen 24 V		☐

- ☒ = Trang bị tiêu chuẩn
☐ = Trang bị tiêu chuẩn, có thể thay thế bằng trang bị tùy chọn
☐ = Trang bị tùy chọn

Trang bị tùy chọn

SP 61

Khung máy và hệ thống điều chỉnh cao độ máy

Khung thân máy có thể thu đẩy bằng thủy lực trong phạm vi 1.75 m

☐

Các bánh xích và sự kết nối các bánh xích

Phiên bản 3 bánh xích loại B0 với guốc xích poli-urethan

☐

Phiên bản với 4 bánh xích loại B0, có thể điều chỉnh chiều cao trong phạm vi 1,000 mm và rộng 300 mm

☐

Phiên bản 4 bánh xích loại B0 với guốc xích poli-urethan

☐

Phiên bản với 2 chân xích trước xoay được bằng thao tác thủ công

☐

Phiên bản với 1 bộ chân xích trước xoay bằng thủy lực

☐

Phiên bản với 2 bộ chân xích trước xoay bằng thủy lực

☐

Hệ thống lái chuyển, cao độ và bộ điều khiển

Xi lanh lái chuyển cho máy cùng với 4 bánh xích loại B0

☐

2 cảm biến dạng thanh quét

☐

4 cảm biến dạng thanh quét

☐

Bộ điều khiển để lái chuyển các bánh xích bằng thủ công

☐

Các trang bị chờ để lắp hệ thống cao độ 3D

☐

Bộ rung

Bộ dẫn động rung bằng thủy lực với tối đa 12 thanh rung

☐

Bộ dẫn động rung bằng điện với máy phát 40 kVA cho tối đa 18 thanh rung

☐

2 thanh rung thẳng D66, được dẫn động bằng điện

☐

Thanh rung thẳng D66, được dẫn động bằng thủy lực

☐

Thanh rung thẳng D66, được dẫn động bằng điện

☐

Dàn trải bê tông cho việc trải offset

Băng tải 6.00 m x 0.60 m, gấp được, dẫn động và điều chỉnh được bằng thủy lực, chạy ngược được

☐

Băng tải vít xoắn 4.60 m x 0.40 m, dẫn động và điều chỉnh được bằng thủy lực, chạy ngược được

☐

Băng tải vít xoắn 5.70 m x 0.40 m, dẫn động và điều chỉnh được bằng thủy lực, chạy ngược được

☐

Máng dẫn bê tông bằng thép / cao su

☐

Trang bị trải offset

Khuôn trải offset rộng từ 0.60 m đến 1.20 m (cao tối đa 0.4 m). (Biểu mẫu TEI#2170960)

☐

Khuôn trải offset rộng từ 1.2 m đến 1.8 m (cao tối đa 0.4 m) (Biểu mẫu TEI #2170960)

☐

Ván khuôn trải offset cao 0.9 m (bề rộng cơ sở tối đa 0.6 m), gồm phễu nhận liệu (Biểu mẫu TEI #2170960)

☐

Ván khuôn trải offset cao 1.2 m (bề rộng cơ sở tối đa 0.6 m), gồm phễu nhận liệu (Biểu mẫu TEI #2170960)

☐

Khuôn trải offset dạng xẻ đôi rộng 0.6 m (cao tối đa 0.4 m) (Biểu mẫu TEI #2170960)

☐

Khuôn trải offset dạng xẻ đôi rộng 0.6 m đến 1.2 m (cao tối đa 0.4 m) (Biểu mẫu TEI #2170960)

☐

- ☒ = Trang bị tiêu chuẩn
- ☐ = Trang bị tiêu chuẩn, có thể thay thế được bằng trang bị tùy chọn
- ☐ = Trang bị tùy chọn

	SP 61
Trống lắp offset	
Trống cào, chiều rộng cơ sở, 0.60 m, lắp bên trái	☐
Trống cào - nở rộng thêm, rộng 0.2 m, lắp bên trái	☐
Trống cào - nở rộng thêm, rộng 0.4 m, lắp bên trái	☐
Trống cào, chiều rộng cơ sở, 0.60 m, lắp bên phải	☐
Trống cào - nở rộng thêm, rộng 0.2 m, lắp bên phải	☐
Trống cào - nở rộng thêm, rộng 0.4 m, lắp bên phải	☐
Khoang vận hành	
Mái che cho khoang vận hành, gập lại được bằng thao tác cơ	☐
Khác	
Sơn bằng 1 màu sơn đặc biệt (RAL)	☐
Sơn bằng 2 màu sơn đặc biệt (RAL)	☐
Sơn bằng tối đa 2 màu sơn đặc biệt với phần nền bên dưới là màu đặc biệt (RAL)	☐
Cụm chiếu sáng gồm 4 đèn halogen loại 24V	☐
Cụm đèn chiếu sáng công suất lớn gồm 6 đèn LED 24 V	☐
Cụm đèn chiếu sáng công suất lớn gồm 8 đèn LED 24 V	☐
Hệ thống vệ sinh bằng nước cao áp, vận hành bằng thủy lực với thùng nước bằng thép 500 lít	☐
Bơm nước bằng điện 24 V bổ sung thêm với đường ống mềm 10 m và súng phun nước	☐
Thùng nước bằng thép thêm thứ 2, loại 500 lít	☐
Tự cân chỉnh thẳng bằng khí vận chuyển	☐
Đèn tín hiệu xoay halogen 24 V với chuỗi đèn có nam châm	☐
Đèn flash 24 V với chuỗi đèn có nam châm	☐
Cụm bộ phận trải bổ sung	☐
Bộ điều khiển thêm để cài đặt cho các bánh xích	☐
Hệ thống căng cáp, toàn bộ với 1,000 m cáp	☐
Tời tăng đỡ thứ cấp cho hệ thống cao độ máy sử dụng với 2 cuộn cáp	☐
Hệ thống tăng đỡ cáp, toàn bộ với 4 x 300 m dây nylon	☐
Bộ dụng cụ hỗ trợ khi vòng cua, ty bằng thủy tinh sợi thay cho cáp dẫn hướng ở những nơi góc cua thay đổi	☐
Hệ thống viễn tin WITOS Fleetview với khoảng thời gian hoạt động 3 năm	—
Đánh giá hàng ngày lúc khởi động	☐
Gói xuất khẩu	☐

☒ = Standard equipment
☐ = Standard equipment, replaceable with optional equipment
☐ = Optional equipment



WIRTGEN

WIRTGEN GmbH

Reinhard-Wirtgen-Str. 2 · 53578 Windhagen · Germany
Phone: +49 (0) 2645/131-0 · Fax: +49 (0) 26 45/131-392
Internet: www.wirtgen.com · E-Mail: info@wirtgen.com

TỔNG ĐẠI LÝ CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM



Công ty CP Tổng Công Ty Vĩnh Phú

Số 990 - Xa lộ Hà Nội - P. Bình Đa - Biên Hòa - Đồng Nai
ĐT: 02513 831 615 - Fax: 02513 836 836
Email: vinhphu@vitrac.vn - Website: www.vitrac.vn

Văn phòng, Kho hàng tại Hà Nội

Lô 1 - KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội
ĐT: 02435 562 277 - Fax: 02435 561 212
Email: vinhphuhanoi@vitrac.vn